

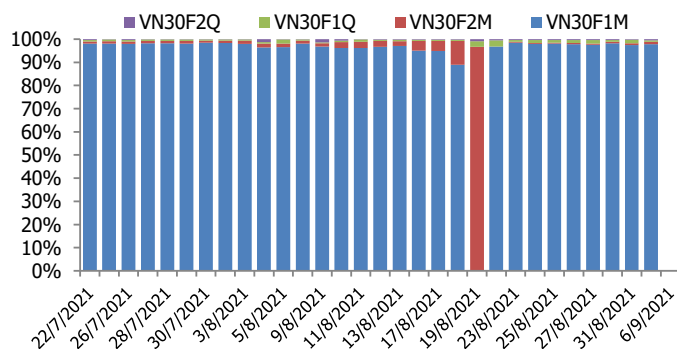
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2109	16/9/2021	10	1444.60	-
VN30F2110	21/10/2021	45	1441.90	-
VN30F2112	16/12/2021	101	1442.00	-
VN30F2203	17/3/2022	192	1441.00	-

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tiếp đà hứng phần trong phiên giao dịch đầu tuần với các HĐTL đóng cửa tăng từ 13,5 đến 16 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 14,6 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở. Cụ thể, basis của VN30F2109 tăng lên +3,06 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2110 cũng tăng lên +0,36 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 30,5% so với phiên liền trước, đạt 146.621 hợp đồng được khớp lệnh.
- Chuỗi tăng của thị trường cơ sở đã sang phiên thứ 5 liên tiếp sau nhiều lần thử thách vùng 1300 điểm. Thanh khoản thị trường là điểm nhấn trong phiên hôm nay khi đạt mức cao thứ 2 kể từ trước tới nay trên sàn HSX. Về kỹ thuật, mức tăng mạnh mẽ ở chỉ số được hỗ trợ bởi thanh khoản bùng nổ là tín hiệu tích cực cho thấy đà tăng sẽ được mở rộng, chỉ số VN-Index có thể gặp thử thách ở ngưỡng 1360-1380 điểm trong các phiên sắp tới. Phiên này, nhóm smallcap vẫn có sức bật tốt hơn so với nhóm bluechips và tiếp tục lập đỉnh cao mới, bên cạnh đó nhóm midcap cũng đã vượt đỉnh.
- Chỉ số phái sinh xuất hiện phiên Break-out qua khu vực cận trên vùng tích lũy trước đó. Về kỹ thuật, xác suất để tăng tiếp là rất lớn bởi sau một nhịp break-out thì giá có thể tiếp tục đi lên mặt bằng cao mới. Chiến lược phiên tới vẫn là canh Long trước Short sau. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1435-1439 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát và có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1449; 1460 và 1468 điểm. Chiến lược giao dịch trong ngắn hạn là nắm giữ vị thế Long đối với HĐTL VN30F2109, mức quản trị rủi ro đặt ở ngưỡng 1433 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

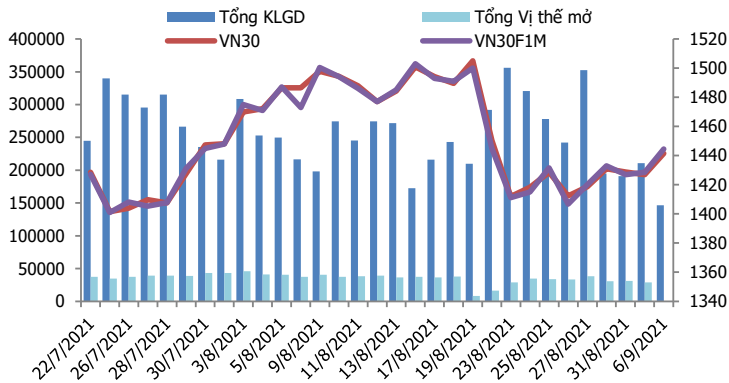
Ưu tiên mở vị thế mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1435-1439 điểm. Trong khi đó, vị thế Short ngắn có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1449; 1460 và 1468 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Long như khuyến nghị trong bản tin trước, mục tiêu hướng đến ngưỡng cản 1460-1464 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

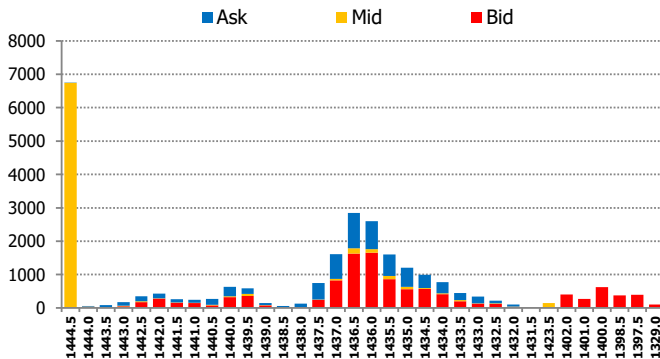
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2109	1444.6	1.12	146,220	-30.5	-	-100.0
VN30F2110	1441.9	1.04	348	20.0	-	-100.0
VN30F2112	1442.0	0.95	21	-48.8	-	-100.0
VN30F2203	1441.0	0.94	32	28.0	-	-100.0
Tổng			146,621	-30.5	-	-100.0

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



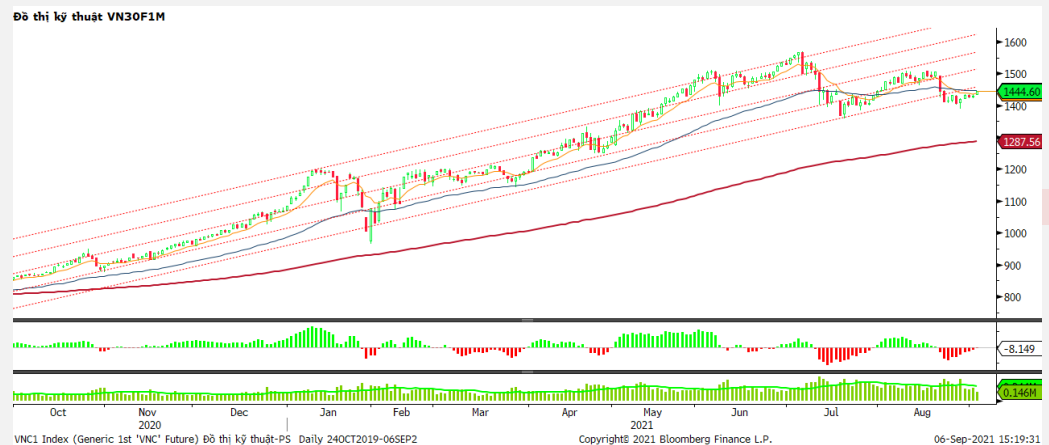
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh tiếp đà hứng phấn trong phiên giao dịch đầu tuần với các HĐTL đóng cửa tăng từ 13,5 đến 16 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 14,6 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 146.621 hợp đồng, giảm 30,5%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 9 với 146.220 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2109 là 1442,05 điểm (thấp hơn 2,55 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2110 là 1443,84 điểm (+1,94 điểm), VN30F2112 là 1446,70 điểm (+4,70 điểm) và VN30F2203 là 1451,37 điểm (+10,37 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

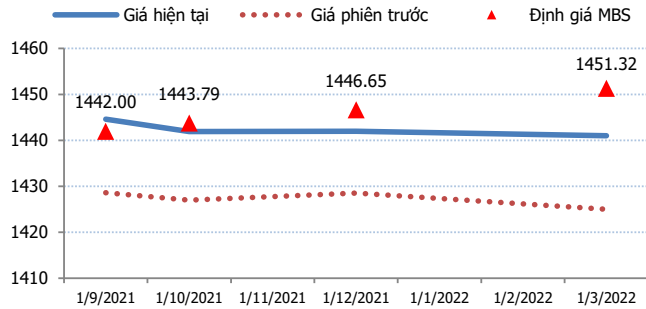
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	SELL
Hỗ trợ	1439-1442	1430-1435	1398-1405
Kháng cự	1446-1449	1460-1464	1508-1512

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

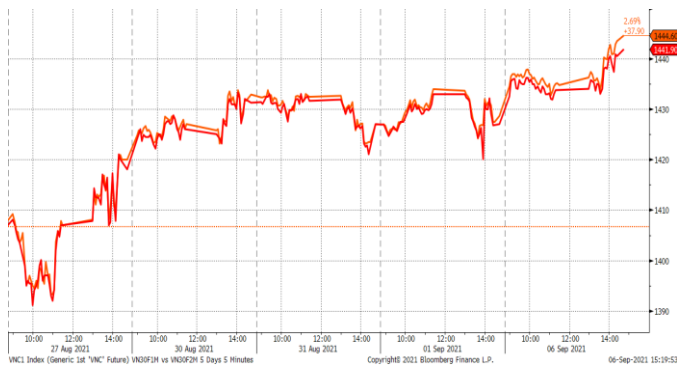


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.7	-1.60	-1.1	-1.58
VN30F1Q - VN30F1M	-2.6	-0.10	-2.5	-1.50
VN30F1Q - VN30F2M	0.1	1.50	-1.4	0.08
VN30F2Q - VN30F1M	-3.6	-3.60	0	-3.12
VN30F2Q - VN30F2M	-0.9	-2.00	1.1	-1.54
VN30F2Q - VN30F1Q	-1	-3.50	2.5	-1.62

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



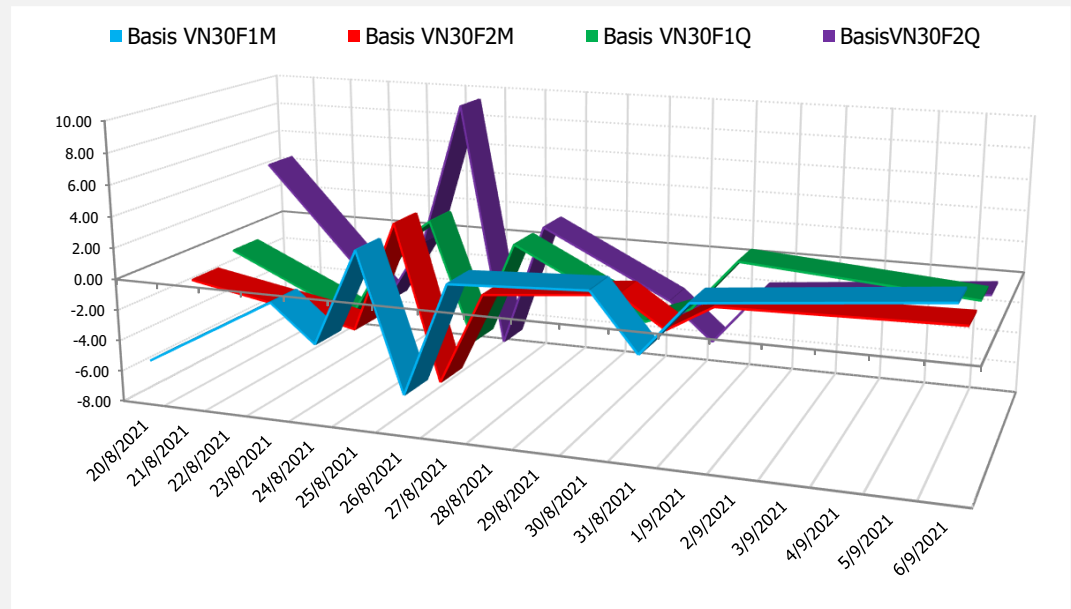
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Thị trường phái sinh tiếp đà hứng phần trong phiên giao dịch đầu tuần với các HĐTL đóng cửa tăng từ 13,5 đến 16 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 14,6 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở. Cụ thể, basis của VN30F2109 tăng lên +3,06 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2110 cũng tăng lên +0,36 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng co hẹp, hiện nằm trong khoảng -3,6 điểm đến +0,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2110-VN30F2109) tăng nhẹ lên +0 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1346.39	1441.54
Thay đổi	11.74	14.60
%Chg	0.88	1.02
YTD	21.97	34.63
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,075.66	3,771.12
P/E	16.21	14.54
P/B	2.61	2.92

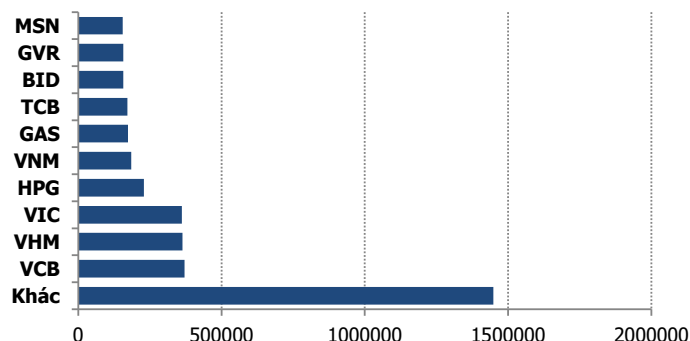
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Với đà tăng hơn 4%, KDH và HPG là những mã dẫn đầu ở nhóm cổ phiếu rổ VN30. Nhóm này đóng cửa với 23 mã tăng, 6 mã giảm và 1 mã đứng giá. Sắc xanh trên 2% là các mã FPT, HDB, GAS và nhiều mã vượt hơn 1%. Ở chiều ngược lại, SSI và GVR cùng sụt giảm trên 2%, MSN cũng lùi quanh mức 1%.

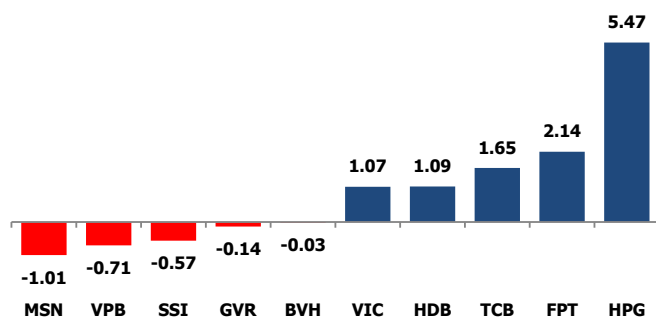
Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 14,60 điểm (+1,02%) lên 1441,54 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 214,63 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 10.819 tỷ đồng.

Giao dịch khối ngoại không thực sự tích cực khi họ tiếp tục bán ròng hơn 340 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực bán tập trung vào VHM (-380 tỷ đồng), VNM (-77 tỷ đồng), MSN (-61 tỷ đồng), VIC (-38 tỷ đồng),...

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,346.39	0.88	16.21	21.97
Dow Jones	35,369.09	(0.21)	21.39	15.56
S&P500	4,535.43	(0.03)	27.09	20.75
Nikkei 225	29,972.42	1.05	17.30	9.21
Shanghai	3,621.86	1.12	15.46	4.28
DAX	15,932.12	0.96	18.24	16.13
Vàng	1,826.65	0.18		ting Data...
Dầu WTI	68.93	(0.52)		42.07

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 06/09/2021			
Anh- PMI xây dựng	58.70	56.90	55.20
Thứ Ba - 07/09/2021			
Nhật- GDP quý 2	0.30%	0.40%	
Thứ Tư - 08/09/2021			
Mỹ- Cơ hội việc làm	10.073M	9.281M	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-7.169M		
Thứ Năm - 09/09/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	340K	335K	
Thứ Sáu - 10/09/2021			
Anh- Sản lượng SX	0.20%	0.10%	
Thứ Hai - 13/09/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Giá quặng sắt Châu Á giảm hơn 5% trong phiên vừa qua, với giá trên sàn Đại Liên chạm mức thấp nhất 7 tháng do lượng tồn trữ ở Trung Quốc tăng mạnh bởi nhập khẩu tăng và nhu cầu trong nước yếu. Quặng sắt kỳ hạn giao tháng 1/2022 trên sàn Đại Liên giảm 5,6% xuống 731 CNY (113,26 USD)/tấn, mức thấp nhất kể từ ngày 4/2.
- Giá dầu thế giới phiên 6/9 giảm do Saudi Arabia giảm giá đối với các hợp đồng dầu thô bán cho khách hàng Châu Á làm dấy lên lo ngại về triển vọng nhu cầu có thể sẽ tiếp tục yếu đi. Kết thúc phiên, dầu Brent giảm 39 US cent xuống 72,22 USD/thùng, dầu Tây Texas Mỹ (WTI) giảm 40 US cent xuống 68,89 USD/thùng.
- Giá vàng giảm trong phiên vừa qua do USD vững lên, nhưng với tâm lý đặt cược rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ sẽ trì hoãn việc rút dần các biện pháp kích thích kinh tế do đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại ngăn giá vàng giảm xa khỏi mức cao nhất trong vòng 2,5 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, FPT và TCB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 đảo chiều tăng điểm mạnh. Trong đó, HPG đóng góp 5,47 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.71	51,200	4.07	4.05%	2428.391	5.47	9.12	3.10
TCB	Banks	8.60	48,950	1.35	2.19%	622.875	1.65	10.61	2.06
VIC	Real Estate Management & Development	7.85	95,000	0.96	1.70%	183.258	1.07	53.78	3.97
VPB	Banks	7.52	61,100	-0.65	1.48%	283.955	-0.71	12.09	2.50
VNM	Food Products	5.69	88,300	0.23	0.68%	284.133	0.19	19.31	5.84
ACB	Banks	5.68	32,050	0.16	1.10%	236.687	0.13	8.93	2.14
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.64	94,900	2.71	2.82%	291.339	2.14	22.42	5.13
VHM	Real Estate Management & Development	5.53	108,400	1.31	1.97%	1402.889	1.03	10.81	3.72
MBB	Banks	4.53	28,300	1.43	2.35%	484.621	0.92	10.24	2.01
MSN	Food Products	4.18	131,100	-1.65	2.21%	201.32	-1.01	102.34	9.52
NVL	Real Estate Management & Development	4.17	104,800	0.10	1.53%	280.534	0.06	29.15	4.59
MWG	Specialty Retail	3.97	111,000	0.73	0.54%	124.365	0.41	17.27	4.34
STB	Banks	3.64	27,550	1.29	2.77%	445.053	0.67	14.33	1.64
VCB	Banks	3.15	100,000	0.60	0.70%	90.361	0.27	18.07	3.54
HDB	Banks	2.83	26,350	2.73	3.70%	75.875	1.09	9.97	2.01
VJC	Airlines	2.62	125,700	0.16	1.04%	126.019	0.06	55.72	4.50
SSI	Capital Markets	1.97	60,000	-1.96	2.83%	1033.113	-0.57	21.30	3.47
CTG	Banks	1.78	32,050	0.00	1.57%	369.985	0.00	9.38	1.66
TPB	Banks	1.73	34,800	1.75	2.47%	168.469	0.43	8.29	1.84
VRE	Real Estate Management & Development	1.58	28,100	0.72	0.71%	80.717	0.16	23.52	2.10
PDR	Capital Markets	1.29	86,000	0.35	2.00%	251.259	0.07	29.66	7.50
KDH	Real Estate Management & Development	1.28	40,950	4.20	4.68%	198.613	0.74	20.83	2.95
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.21	86,500	1.41	1.52%	62.338	0.24	14.88	3.44
SAB	Food Products	0.81	149,200	0.34	1.69%	17.254	0.04	20.46	4.60
GAS	Gas Utilities	0.67	90,400	2.03	1.46%	78.133	0.19	22.17	3.70
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.64	51,100	0.59	2.17%	70.538	0.05	15.89	2.61
BID	Banks	0.49	39,100	0.26	1.41%	53.317	0.02	15.87	1.93
GVR	Real Estate Management & Development	0.48	39,300	-2.00	4.33%	271.965	-0.14	33.30	3.25
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.45	12,400	-0.40	3.24%	181.141	-0.03	11.50	0.98
BVH	Beverages	0.32	56,400	-0.70	1.60%	47.862	-0.03	22.36	2.00

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn